

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2021/DS-ST

Ngày: 15-3-2021.

V/v tranh chấp: “Hợp đồng góp
hụi”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO-TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Thanh Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Đẹp

Ông Nguyễn Văn Long

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Tín - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 15 tháng 3 năm 2021 tại Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 318/20120/ILST-DS ngày 26 tháng 10 năm 2020 về việc tranh chấp “Hợp đồng góp hụi”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2021/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1977 (có mặt)

Địa chỉ cư trú: Số 207, huyện lộ 87, khu phố 2, phường S, thành phố Mỹ Tho- Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1973 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: tổ 9, ấp B P, xã T M C, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu H bày bà có tham gia hụi và mua hụi do bà Nguyễn Thị Đ làm chủ hụi như sau:*

- Dây hụi thứ nhất: Hụi 1.000.000 đồng/tháng, bà tham gia 02 phần, khai ngày 20/7/2019 âm lịch, gồm 27 phần, mẫn vào tháng 08/2021 âm lịch. Bà đã đóng cho bà Đ 12 kỳ hụi sống số tiền 18.000.000 đồng.

- Dây thứ hai: Hụi 2.000.000 đồng/tháng bà tham gia 01 phần, khai ngày 30/11/2019 âm lịch, gồm 25 phần, mẫn vào tháng 10/2021 âm lịch. Bà đã đóng cho bà Đ được 08 kỳ hụi sống số tiền 11.200.000 đồng.

- Dây thứ ba: Hụi 2.000.000 đồng/tháng bà tham gia 01 phần, khai ngày 30/12/2019 âm lịch, gồm 20 phần, mẫn vào tháng 06/2021 âm lịch. Bà đã đóng cho chị Đ được 07 kỳ hụi sống số tiền 9.800.000 đồng.

Ngoài ra bà còn mua thêm của chị Đ các phần hụi như sau:

- Ngày 30/12/2019 âm lịch, bà có mua 01 phần hui trong dây hui 2.000.000 đồng/tháng khai ngày 30/11/2019 âm lịch, gồm 24 phần. Bà đã giao cho bà Đ số tiền 26.000.000 đồng.

- Ngày 20/4/2020 âm lịch, bà có mua 01 phần hui trong dây hui 2.000.000 đồng/tháng khai ngày 20/02/2019 âm lịch gồm 19 phần. Bà đã giao cho chị Đ số tiền 23.700.000 đồng.

- Ngày 15/3/2019 âm lịch, bà có mua 01 phần hui trong dây hui 500.000 đồng/tháng khai ngày 15/01/2019 âm lịch, gồm 40 phần. Bà đã giao cho bà Đ số tiền 13.800.000 đồng. Tổng cộng bà Đ còn nợ bà 102.500.000 đồng, sau khi bẻ hui bà Đ có trả cho bà được số tiền 38.300.000 đồng vậy bà Đ còn nợ bà số tiền 64.200.000 đồng

Nay bà yêu cầu bà Đ trả cho bà tiền tham gia hui và tiền mua hui số tiền 64.200.000 đồng; Yêu cầu trả một một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Đ vắng mặt không lý do:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu toàn bộ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Đây là vụ án có quan hệ pháp luật tranh chấp là “Hợp đồng góp hui”.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị Đ đã được tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do và không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản b khoản 2 Điều 227 xét xử vắng mặt đối với bà Đ.

[3] Theo nội dung vụ án: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu H trình bày vào năm 2018 năm 2019 âm lịch bà có tham gia hui và mua hui do bà Đ làm đầu thảo hui sau:

- Dây hui thứ nhất: Hui 1.000.000 đồng/tháng, bà H tham gia 02 phần, khai ngày 20/7/2019 âm lịch, gồm 27 phần, mãn vào tháng 08/2021 âm lịch. Do hui viên bỏ hui 250.000 đồng nên mỗi kỳ bà H đóng cho bà Đ $750.000 \times 2 = 1.500.000$ đồng. Bà H đã đóng cho bà Đ 12 kỳ hui sống số tiền 18.000.000 đồng.

- Dây thứ hai: Hui 2.000.000 đồng/tháng bà tham gia 01 phần, khai ngày 30/11/2019 âm lịch, gồm 25 phần, mãn vào tháng 10/2021 âm lịch. Do tính giá hui viên bỏ hui 600.000 đồng nên mỗi kỳ bà H đóng cho bà Đ 1.400.000 đồng. Bà H đã đóng cho bà Đ được 08 kỳ hui sống số tiền 11.200.000 đồng.

- Dây thứ ba: Hui 2.000.000 đồng/tháng bà tham gia 01 phần, khai ngày 30/12/2019 âm lịch, gồm 20 phần, mãn vào tháng 06/2021 âm lịch. Do tính giá hui viên bỏ hui 600.000 đồng nên mỗi kỳ bà H đóng cho bà Đ 1.400.000 đồng. Bà đã đóng cho chị Đ được 07 kỳ hui sống số tiền 9.800.000 đồng.

Các phần hui bà H mua thêm của bà Đ gồm:

- Dây hui 2.000.000 đồng/tháng khai ngày 30/11/2019 âm lịch, bà H có mua 01 phần gồm 24 lý còn lại vào ngày 30/12/2019, giá 26.000.000 đồng. Bà H đã giao đủ tiền cho bà Đ.

- Dây hụi 2.000.000 đồng/tháng khai ngày 20/02/2020 âm lịch, bà H có mua 01 phần gồm 19 kỳ còn lại vào ngày 20/4/2019 âm lịch, giá 23.700.000đồng. Bà H đã giao đủ tiền cho bà Đ.

- Dây hụi 500.000 đồng khai ngày 15/01/2019 âm lịch, mỗi tháng khai 02 lần, bà H có mua 01 phần vào ngày 15/3/2019 âm lịch, giá 13.800.000đồng. Bà H đã giao đủ tiền cho bà Đ.

[4] Xét thấy, việc tham gia hụi và mua hụi giữa bà H và bà Đ sau khi hụi bể bà Đ chốt nợ các phần hụi 1.000.000 đồng; 2.000.000 đồng mà bà H tham gia và mua hụi là 93.600.000 đồng; hụi mua dây hụi 500.000 đồng số tiền 13.830.000đồng. Tổng cộng là 107.430.000 đồng, nhưng bà H chỉ tính trên số tiền thực đóng và giao hụi là 102.500.000 đồng, sau khi bể hụi bà Đ có trả cho bà H được số tiền 38.300.000 đồng. Như vậy, bà Đ còn nợ bà H số tiền 64.200.000 đồng. Bà H đòi nhiều lần bà Đ né tránh không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho bà H làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà H.

Nay bà H chỉ yêu cầu bà Đ trả cho bà H số tiền nợ hụi và tiền mua hụi thực đóng và thực giao cho bà Đ còn nợ lại số tiền 64.200.000 đồng là có cơ sở và có lợi cho bà Đ. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà H.

[5] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu của bà H nên bà Đ pH chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015

- Căn cứ các Điều 471, khoản 1 Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Căn cứ Nghị định số 19/2019/ NĐ – CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ.

-Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Nguyễn Thị Thu H.

1/ Buộc Bà Nguyễn Thị Đ có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Thu H số tiền 64.200.000 (Sáu mươi bốn triệu, hai trăm nghìn)đồng. Thời gian thực hiện một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bà H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Đ chậm thi hành số tiền trên thì còn pH trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 1 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Đ pH chịu là 3.210.000 (Ba triệu, hai trăm mười nghìn) đồng. Hoàn lại cho bà Nguyễn Thị Thu H số tiền 1.605.000 (Một triệu, sáu trăm lẻ năm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0002304 ngày 27/10/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự Thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND TP Mỹ Tho,
- CC THADS TP Mỹ Tho;
- Đương sự,
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã Ký)

Ngô Thanh Sơn